

Số: 90/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2020

THÔNG TƯ

**Quy định các biểu mẫu sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực hải quan**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính và Nghị định 31/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định các biểu mẫu sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về các biểu mẫu sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Điều 3. Các biểu mẫu sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính

Ban hành kèm theo Thông tư các biểu mẫu dưới đây sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan:

1. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo thủ tục xử phạt không lập biên bản (MQĐ 01).
2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (MQĐ 02).
3. Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền (MQĐ 03).
4. Quyết định giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ) tiền phạt vi phạm hành chính (MQĐ 04).
5. Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần (MQĐ 05).
6. Quyết định cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập (MQĐ 06).
7. Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản (MQĐ 07).
8. Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt (MQĐ 08).
9. Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 09).
10. Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (MQĐ 10).
11. Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận (MQĐ 11).
12. Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính (MQĐ 12).

13. Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (MQĐ 13).
14. Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MQĐ 14).
15. Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 15).
16. Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (MQĐ 16).
17. Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính (MQĐ 17).
18. Quyết định chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính (MQĐ 18).
19. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (MQĐ 19).
20. Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (MQĐ 20).
21. Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ (MQĐ 21).
22. Quyết định khám người theo thủ tục hành chính (MQĐ 22).
23. Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính (MQĐ 23).
24. Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MQĐ 24).
25. Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở (MQĐ 25).
26. Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự (MQĐ 26).
27. Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 27).
28. Quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 28).
29. Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 29).
30. Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử

phạt vi phạm hành chính (MQĐ 30).

31. Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính (MQĐ 31).

32. Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 32).

33. Quyết định đình chỉ quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 33).

34. Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 34).

35. Quyết định trưng cầu giám định (MQĐ 35).

36. Quyết định chuyển tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu (MQĐ 36).

37. Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (MBB 01).

38. Biên bản phiên giải trình trực tiếp (MBB 02).

39. Biên bản về việc cá nhân/tổ chức vi phạm không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MBB 03).

40. Biên bản cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt (MBB 04).

41. Biên bản cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MBB 05).

42. Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (MBB 06).

43. Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (MBB 07).

44. Biên bản trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ (MBB 08).

45. Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MBB 09).

46. Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MBB 10).

47. Biên bản bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (MBB 11).

48. Biên bản khám người theo thủ tục hành chính (MBB 12).
49. Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính (MBB 13).
50. Biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MBB 14).
51. Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (MBB 15).
52. Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (MBB 16).
53. Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (MBB 17).
54. Biên bản bàn giao hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (MBB 18).
55. Biên bản làm việc (MBB 19).
56. Biên bản chứng nhận (MBB 20).
57. Biên bản xác định trị giá hàng hóa, tang vật vi phạm (MBB 21).
58. Biên bản ghi nhận tình trạng tang vật, phương tiện vi phạm thay đổi so với thời điểm ra quyết định tạm giữ (MBB 22).
59. Biên bản chứng nhận đưa hàng hóa, vật phẩm, phương tiện ra khỏi Việt Nam hoặc buộc tái xuất (MBB 23).
60. Biên bản xác minh thông tin về tài sản của đối tượng bị cưỡng chế (MBB 24).
61. Biên bản giao bảo quản tài sản kê biên (MBB 25).
62. Biên bản chuyển giao tài sản kê biên để bán đấu giá (MBB 26).
63. Thông báo về việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính (MTB 01).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 12 năm 2020 và thay thế Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan và

Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

Các nội dung quy định tại Chương I và Chương II Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan có hiệu lực thi hành.

Các mẫu QĐ-50, QĐ-51, QĐ-52, QĐ-53, QĐ-54, QĐ-55, QĐ-56, TB-57, TB-58, TB-60 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế có hiệu lực thi hành.

Mẫu MQĐ36 ban hành kèm theo Thông tư này được áp dụng từ ngày Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan có hiệu lực thi hành.

2. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ quy định tại Thông tư này hướng dẫn các đơn vị hải quan sử dụng thống nhất các biểu mẫu để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan có trách nhiệm sử dụng các biểu mẫu để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo quy định tại Thông tư này.

3. Tổ chức, các nhân bị xử phạt vi phạm hành chính và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan thực hiện đầy đủ các quy định của Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, đề

ngợi các đơn vị, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính
đề nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- HĐND, UBND, Sở Tài chính, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Tổng cục Hải quan (các đơn vị thuộc và trực thuộc);
- Lưu: VT, TCHQ. (1336).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-XPVPHC

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan
theo thủ tục xử phạt không lập biên bản***

Căn cứ Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ⁽³⁾Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:

Chức vụ ⁽⁴⁾:**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị
đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁵⁾:..... Giới tính:.....Chức danh⁽⁶⁾:2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính⁽⁷⁾:3. Quy định tại⁽⁸⁾:

4. Địa điểm xảy ra vi phạm:

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):

Điều 2. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

1. Hình thức xử phạt chính⁽⁹⁾:

Mức phạt⁽¹⁰⁾:

(Bằng chữ:))

2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có)⁽¹¹⁾:

3. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)⁽¹²⁾:

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹³⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Trong trường hợp bị xử phạt tiền, ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt.

Trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ, thì ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại⁽¹⁴⁾ hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số⁽¹⁵⁾: của⁽¹⁶⁾ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là....⁽¹⁷⁾ ngày, thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là....⁽¹⁷⁾ ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.⁽¹⁸⁾

c) Nếu quá thời hạn nêu tại điểm a, b khoản 1 Điều này mà ông (bà)/tổ chức⁽¹⁹⁾ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành.

d) Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 bị tạm giữ⁽²⁰⁾ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

đ) Ông (bà)/Tổ chức⁽¹⁹⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹⁶⁾ để thu tiền phạt.

3. Gửi cho⁽²¹⁾ để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho⁽²²⁾ để biết./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo thủ tục không lập biên bản quy định tại Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

(8) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(9) Ghi rõ một trong các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền).

(10) Trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ.

(11) Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).

(12) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

(14) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(15) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

(16) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(17) Ghi thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung, thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt. Trường hợp nhiều hơn 10 ngày thì ghi cụ thể thời hạn thực hiện kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt này.

(18) Đối với quyết định xử phạt có ghi biện pháp khắc phục hậu quả buộc tái xuất hoặc buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam, ghi thêm biện pháp xử lý tiếp theo nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP.

(19) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

(20) Trong trường hợp quyết định xử phạt chỉ áp dụng hình thức phạt tiền mà cá nhân/tổ chức vi phạm không có tiền nộp phạt tại chỗ, thì ghi rõ một trong các loại giấy tờ được tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(21) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(22) Ghi họ và tên của cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên trong trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Lưu ý:

- Trường hợp ra quyết định xử phạt đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

- Đối với nội dung phải điền tại các khoản 6 Điều 1, khoản 2, 3 Điều 2: nếu không có nội dung thì ghi “Không”, có nội dung thì ghi cụ thể theo hướng dẫn nêu trên.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-XPVPHC

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan***

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ⁽³⁾;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số..../BB-GTTT lập ngày...../...../..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số..../BB-XM lập ngày...../...../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:

Chức vụ⁽⁴⁾:**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁵⁾:..... Giới tính:.....

Chức danh⁽⁶⁾:

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính⁽⁷⁾:

3. Quy định tại⁽⁸⁾:

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):
.....
.....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):
.....
.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính⁽⁹⁾:

Cụ thể⁽¹⁰⁾:

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có)⁽¹¹⁾:

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)⁽¹²⁾:

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:

(Bằng chữ:)

cho⁽¹³⁾:

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....../....../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹⁴⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức⁽¹⁵⁾ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không nộp tiền phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính, ông (bà)/tổ chức⁽¹⁵⁾ phải nộp tiền phạt tại⁽¹⁶⁾ hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số⁽¹⁷⁾: của⁽¹⁸⁾ trong thời hạn⁽¹⁹⁾ ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là....⁽¹⁹⁾ ngày, thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là....⁽¹⁹⁾ ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.⁽²⁰⁾

Ông (bà)/tổ chức⁽¹⁵⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹⁸⁾ để thu tiền phạt.

3. Gửi cho⁽²¹⁾ để tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo thủ tục có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

⁽⁸⁾ Ghi điểm, khoản, điều của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

⁽⁹⁾ Ghi rõ hình thức xử phạt chính được áp dụng (cảnh cáo/phạt tiền).

⁽¹⁰⁾ Ghi hình thức xử phạt tiền, thì (ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ).

⁽¹¹⁾ Ghi hình thức xử phạt bổ sung (tịch thu tang vật vi phạm hành chính; ghi rõ tên tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).

⁽¹²⁾ Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.

Không ghi biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp xử phạt theo quy định tại Điều 18, 19 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan nhưng trước thời điểm ra quyết định xử phạt đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép nhập khẩu.

⁽¹³⁾ Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

⁽¹⁴⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

⁽¹⁵⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

⁽¹⁶⁾ Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

⁽¹⁷⁾ Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

⁽¹⁸⁾ Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

⁽¹⁹⁾ Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt. Trường hợp nhiều hơn 10 ngày thì ghi cụ thể thời hạn thực hiện kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt này.

⁽²⁰⁾ Đối với quyết định xử phạt có ghi biện pháp khắc phục hậu quả buộc tái xuất hoặc buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam, ghi thêm biện pháp xử lý tiếp theo nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP.

⁽²¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý:

- Trường hợp ra quyết định xử phạt đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

- Đối với nội dung phải điền tại các điểm 4, 5, 6b, 6c Điều 1: nếu không có nội dung thì ghi “Không”, có nội dung thì ghi cụ thể theo hướng dẫn nêu trên.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-HTHQĐPT

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH**
Hoãn thi hành quyết định phạt tiền*

Căn cứ Điều 76 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC
ngày.../.../..... của ⁽³⁾ ;Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số...../QĐ-GQXP ngày.../.../..... (nếu có);Xét Đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính
ngày .../.../..... của ông (bà) ⁽⁴⁾
được ⁽⁵⁾ xác nhận,

Tôi:.....

Chức vụ ⁽⁶⁾:**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm
hành chính số.../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... của ⁽³⁾

1. Thời gian hoãn từ ngày.../.../..... đến.../.../.....

2. Ngay sau khi hết thời hạn được hoãn nêu trên, ông (bà) ⁽⁴⁾:
phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định phạt tiền, nếu không tự nguyện chấp
hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.3. Ông (bà) ⁽⁴⁾
được nhận lại ⁽⁷⁾**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Quyết định này được:1. Giao cho ông (bà) ⁽⁴⁾ để chấp hành.2. Gửi cho ⁽⁸⁾ để tổ chức thực hiện./**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để hoãn thi hành quyết định phạt tiền cho cá nhân quy định tại Điều 76 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền.

⁽⁵⁾ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁷⁾ Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố:..../QĐ-<GMTP> ⁽²⁾ ⁽³⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****<Giảm/Miễn phần còn lại (toàn bộ)> ⁽⁴⁾ tiền phạt vi phạm hành chính***Căn cứ ⁽⁵⁾Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC
ngày....../...../..... của ⁽⁶⁾ ;Căn cứ Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền số...../QĐ-HTHQĐPT
ngày....../...../..... của ⁽⁷⁾ ;Xét Đơn/Văn bản đề nghị <giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ)> ⁽⁴⁾ tiền phạt
vi phạm hành chính ngày....../...../..... của ông (bà) ⁽⁸⁾
được ⁽⁹⁾ xác nhận,

Tôi:

Chức vụ ⁽¹⁰⁾:**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** <Giảm/Miễn phần còn lại (toàn bộ)> ⁽⁴⁾ tiền phạt vi phạm hành chính
theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày....../...../.....
của ⁽⁵⁾1. Số tiền phạt mà ông (bà) ⁽⁸⁾
được <giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ)> ⁽⁴⁾ là: đồng
(Bằng chữ:.....).2. Ông (bà) được nhận lại ⁽¹¹⁾:.....**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Quyết định này được:1. Giao cho ông (bà) ⁽⁸⁾ để chấp hành.2. Gửi cho ⁽¹²⁾ để tổ chức thực hiện./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để:

- Giảm, miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt cho cá nhân quy định tại Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Miễn tiền phạt đối với người nộp thuế theo quy định tại Điều 140 Luật Quản lý thuế.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định giảm, miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Trường hợp giảm tiền phạt, thì ghi «/QĐ-GTP». Trường hợp miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt, thì ghi «/QĐ-MTP».

⁽³⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽⁴⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu giảm tiền phạt, thì ghi «**giảm**»; nếu miễn phần còn lại tiền phạt, thì ghi «**miễn phần còn lại**»; nếu miễn toàn bộ tiền phạt, thì ghi «**miễn toàn bộ**».

⁽⁵⁾ – Trường hợp giảm, miễn phần còn lại tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì ghi phần căn cứ “Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính”.

- Trường hợp miễn tiền phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế thì ghi phần căn cứ “Điều 140 Luật Quản lý thuế”.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền. Không ghi căn cứ này, nếu miễn tiền phạt theo quy định tại Điều 140 Luật Quản lý thuế.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền.

⁽⁹⁾ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận.

⁽¹⁰⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì chỉ ghi tên của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽¹¹⁾ Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹²⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-NPNL

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH**
Về việc nộp tiền phạt nhiều lần*

Căn cứ Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC
ngày..../..../..... của⁽³⁾Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có);Xét Đơn đề nghị nộp tiền phạt nhiều lần ngày...../...../.....của
<ông (bà)/tổ chức>⁽⁴⁾
được⁽⁵⁾ xác nhận,

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁶⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép nộp tiền phạt nhiều lần đối với <ông (bà)/tổ chức> có
tên sau đây:<1. *Họ và tên*>: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/ Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị
đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:<1. *Tên tổ chức vi phạm*>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:

.....

Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁷⁾: Giới tính:.....Chức danh⁽⁸⁾:

2. Thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần là⁽⁹⁾:.....
 tháng, kể từ ngày Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC
 ngày...../...../..... của⁽³⁾

.....
 có hiệu lực.

a) Số tiền nộp phạt lần thứ nhất là⁽¹⁰⁾:
 (Bằng chữ:.....);

b) Số tiền nộp phạt lần thứ hai là:.....
 (Bằng chữ:.....);

c) Số tiền nộp phạt lần thứ ba là:.....
 (Bằng chữ:.....).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹¹⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện
 tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết
 định này. Hết thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại khoản 2 Điều 1
 Quyết định này, mà ông (bà)/tổ chức⁽¹²⁾ không tự nguyện chấp
 hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹³⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

*Chức vụ
 Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để cho phép cá nhân/tổ chức nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định nộp tiền phạt nhiều lần. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp tỉnh, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị phạt tiền.

⁽⁵⁾ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận/tên của cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc tên của cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của tổ chức bị phạt tiền đã thực hiện việc xác nhận.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁹⁾ Ghi cụ thể thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần (không quá 06 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực).

⁽¹⁰⁾ Ghi cụ thể số tiền nộp phạt lần thứ nhất (tối thiểu là 40% tổng số tiền phạt).

(11) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCXP

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập***

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../.... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../.... của⁽³⁾,

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁴⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../.... của⁽³⁾ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/ Giấy thông hành/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

2. Cơ quan/tổ chức/người sử dụng lao động⁽⁵⁾:Địa chỉ trụ sở chính⁽⁶⁾:.....

3. Số tiền bị khấu trừ:

(Bằng chữ:.....)

Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số.../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... của⁽³⁾

a) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ nhất là⁽⁷⁾:
(Bằng chữ:.....);

b) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ hai là⁽⁷⁾:
(Bằng chữ:.....);

c) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ... là⁽⁷⁾:
(Bằng chữ:.....);

4. Cơ quan/tổ chức/người sử dụng lao động⁽⁵⁾
có trách nhiệm chuyển số tiền đã khấu trừ đến tài khoản số⁽⁸⁾:
của⁽⁹⁾ trong thời hạn⁽¹⁰⁾ ngày, kể
từ ngày khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế.

5. Thời gian thực hiện⁽¹¹⁾:, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.../.../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)⁽¹²⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽⁵⁾ để chuyển số tiền khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế đến tài khoản của⁽⁹⁾

3. Gửi cho⁽¹³⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

*Chức vụ
Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập đối với cá nhân vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi tên của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc họ và tên của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(6) Ghi địa chỉ của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc địa chỉ của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(7) Ghi cụ thể số tiền bị khấu trừ (đối với tiền lương, bảo hiểm xã hội thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 30% tổng số tiền lương, bảo hiểm xã hội được hưởng; đối với khoản thu nhập khác thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 50% tổng số thu nhập).

(8) Ghi số tài khoản của Kho bạc nhà nước mà cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế phải chuyển khoản.

(9) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(10) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không quá 15 ngày, kể từ ngày thực hiện việc khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế.

(11) Ghi cụ thể thời hạn thực hiện quyết định cưỡng chế trên cơ sở tính toán cụ thể giữa số lần khấu trừ với tổng số tiền phải thực hiện khấu trừ.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp quyết định cưỡng chế đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-CCXP

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH**
Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 15 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số.../QĐ-GQCC ngày.../.../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số.../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... của⁽³⁾,

Tôi:

Chức vụ ⁽⁴⁾:**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số.../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... của⁽³⁾

xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/ Giấy thông hành/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Số tài khoản⁽⁵⁾: tại⁽⁶⁾:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động:

Ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Số tài khoản⁽⁵⁾: tại ⁽⁶⁾:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁷⁾: Giới tính:

Chức danh⁽⁸⁾:

2. Tổ chức tín dụng⁽⁶⁾:

Địa chỉ trụ sở chính⁽⁹⁾:

3. Số tiền bị khấu trừ:
(Bằng chữ:)

Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số /QĐ-XPVPHC ngày / / của ⁽³⁾

4. Ông (bà)/Tổ chức⁽¹⁰⁾
có trách nhiệm yêu cầu⁽⁶⁾
chuyển tiền từ tài khoản⁽⁵⁾ vào tài khoản số⁽¹¹⁾:
của⁽¹²⁾
trong thời hạn⁽¹³⁾ ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

5. Trường hợp ông (bà)/tổ chức⁽¹⁰⁾ không tự nguyện thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này, thì⁽⁶⁾
có trách nhiệm trích chuyển từ tài khoản của cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế số tiền bị khấu trừ quy định tại khoản 3 Điều này đến tài khoản số ⁽¹¹⁾:
của⁽¹⁴⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹⁰⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽⁶⁾ để chuyển số tiền bị khấu trừ đến tài khoản của⁽¹⁴⁾

3. Gửi cho⁽¹⁵⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi số tài khoản của cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(6) Ghi tên của tổ chức tín dụng nơi cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mở tài khoản.

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi địa chỉ của tổ chức tín dụng nơi cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mở tài khoản.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(11) Ghi số tài khoản Kho bạc nhà nước.

(12) Ghi cụ thể tên, địa chỉ của Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ của Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(13) Ghi 15 ngày hoặc ghi thời hạn khác phù hợp với điều kiện thực tế.

(14) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định cưỡng chế đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-CCXP

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt***

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../.... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../.... của⁽³⁾,

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁴⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../.... của⁽³⁾
xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/ Giấy thông hành/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁵⁾: Giới tính:.....

Chức danh⁽⁶⁾:.....

2. Số tiền bị xử phạt:.....

(Bằng chữ:.....)

3. Lý do bị cưỡng chế: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số.../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... của⁽³⁾ và ông (bà)/tổ chức⁽⁷⁾⁽⁸⁾

4. Địa điểm kê biên⁽⁹⁾:.....

5. Thời gian thực hiện⁽¹⁰⁾:..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

6. Cơ quan, tổ chức phối hợp⁽¹¹⁾:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.../.../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)/Tổ chức⁽⁷⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹¹⁾ để phối hợp thực hiện kê biên tài sản.

3. Gửi cho⁽¹²⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(8) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân không được hưởng tiền lương, thu nhập hoặc bảo hiểm xã hội tại một cơ quan, đơn vị, tổ chức nào và không có tài khoản hoặc số tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng không đủ để áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản; tổ chức không có tài khoản hoặc số tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng không đủ để áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản.

(9) Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt.

(10) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế.

(11) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm kê biên, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú hoặc cơ quan nơi cá nhân bị cưỡng chế đang làm việc/Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định cưỡng chế đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CCXP

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH**

Cưỡng chế thu tiền, tài sản
để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 31 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../.... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../.... của⁽³⁾,

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁴⁾:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../.... của⁽³⁾ xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/ Giấy thông hành/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:....../....../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁵⁾: Giới tính:.....

Chức danh⁽⁶⁾:

<2. Số tiền phải thu>:

(Bằng chữ:.....)

<2. Tài sản phải thu>⁽⁷⁾:

3. Lý do bị cưỡng chế: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số....../QĐ-XPVPHC ngày....../....../..... của⁽³⁾ và ông (bà)/tổ chức⁽⁸⁾ sau khi vi phạm có hành vi tẩu tán tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ.

4. Cá nhân/Tổ chức đang giữ tiền, tài sản⁽⁹⁾:

Địa chỉ⁽¹⁰⁾:

5. Địa điểm thực hiện cưỡng chế⁽¹¹⁾:

6. Thời gian thực hiện⁽¹²⁾:, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

7. Cơ quan, tổ chức phối hợp⁽¹³⁾:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....../....../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)/Tổ chức⁽⁸⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽⁹⁾ để nộp tiền vào ngân sách nhà nước/ hoặc chuyển giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục bán đấu giá.

3. Gửi cho⁽¹⁴⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế thu tiền, tài sản đối với cá nhân/tổ chức vi phạm sau khi vi phạm có

hành vi tẩu tán tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Mô tả tên gọi, tình trạng, đặc điểm từng tài sản phải thu (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

⁽¹⁰⁾ Ghi địa chỉ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

⁽¹¹⁾ Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế thu tiền/tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ.

⁽¹²⁾ Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế.

⁽¹³⁾ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm thực hiện cưỡng chế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

⁽¹⁴⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định cưỡng chế đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-CCXP

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả***

Căn cứ Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../.... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../.... của⁽³⁾

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁴⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:/..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/ Giấy thông hành/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁵⁾: Giới tính:.....

Chức danh⁽⁶⁾:.....

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

a) Điểm.... Khoản.... Điều.... Nghị định số..../..../ND-CP ngày..../..../.... quy định xử phạt vi phạm hành chính.....

b) Điểm.... Khoản.... Điều.... Nghị định số..../..../ND-CP ngày..../..../.... quy định xử phạt vi phạm hành chính.....

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là⁽⁷⁾:.....

a)

b)

4. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm ⁽⁸⁾:

a)

b)

5. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:
(Bằng chữ:.....)
cho⁽⁹⁾:

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2.

1. Thời gian thực hiện:.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Địa điểm thực hiện⁽¹⁰⁾:.....

3. Cơ quan, tổ chức phối hợp⁽¹¹⁾:.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..../..../.....

Điều 4. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹²⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, ông (bà)/tổ chức⁽¹³⁾ có trách nhiệm thực hiện Quyết định. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức⁽¹³⁾ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹³⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹⁴⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

*Chức vụ
Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.

⁽⁸⁾ Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp.

⁽⁹⁾ Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

⁽¹⁰⁾ Ghi rõ địa chỉ nơi thực hiện cưỡng chế.

⁽¹¹⁾ Ghi tên của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

⁽¹²⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

⁽¹³⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

⁽¹⁴⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định cưỡng chế đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TTTPVT

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**
<do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận> ^{(3)*}

Căn cứ Điều 26, khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy
phép, chứng chỉ hành nghề số...../QĐ-TGTVPTGPCC ngày...../...../..... của⁽⁴⁾.....

.....;

Căn cứ kết quả thông báo trên⁽⁵⁾.....
và niêm yết công khai tại⁽⁵⁾.....
từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....;Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁶⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ
theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,
chứng chỉ hành nghề số...../QĐ-TGTVPTGPCC ngày...../...../..... của⁽⁴⁾.....

.....

1. Việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được lập thành
biên bản kèm theo Quyết định này.2. Lý do tịch thu⁽⁷⁾:3. Tài liệu kèm theo⁽⁸⁾:**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Quyết định này được gửi cho⁽⁹⁾.....
để tổ chức thực hiện./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc không xác định được người vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm, thì ghi «**do không xác định được người vi phạm**»; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người vi phạm không đến nhận, thì ghi «**do người vi phạm không đến nhận**».

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

⁽⁵⁾ Ghi rõ phương tiện thông tin đại chúng đã đăng tin thông báo và địa chỉ trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ đã niêm yết công khai về việc xác định chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁷⁾ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm không đến nhận.

⁽⁸⁾ Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,....

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TTTV

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH**
Tịch thu tang vật vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số...../BB-XM lập ngày...../...../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ⁽³⁾:**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.1. Lý do không ra quyết định xử phạt⁽⁴⁾:2. Số tang vật vi phạm hành chính nêu trên được chuyển đến⁽⁵⁾:

..... để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tài liệu kèm theo⁽⁶⁾:**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Quyết định này được gửi cho⁽⁷⁾ để tổ chức thực hiện./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*Ký tên, đóng dấu**Chức vụ**Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- ⁽⁵⁾ Ghi đầy đủ tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị nơi tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được chuyển đến.
- ⁽⁶⁾ Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,....
- ⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-KPHQ

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH**
Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*

Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Để khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra,

Tôi:.....

Chức vụ⁽³⁾:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động:

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁴⁾: Giới tính:.....

Chức danh⁽⁵⁾:.....

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

a) Điểm.... Khoản.... Điều.... Nghị định số...../...../NĐ-CP ngày...../...../..... quy định xử phạt vi phạm hành chính

b) Điểm.... Khoản.... Điều.... Nghị định số..../..../ND-CP ngày..../..../
quy định xử phạt vi phạm hành chính....

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là⁽⁶⁾:.....

a)

b)

4. Lý do không ra quyết định xử phạt⁽⁷⁾:

5. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm⁽⁸⁾:

a)

b)

6. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:

(Bằng chữ:.....)

cho ⁽⁹⁾:

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹⁰⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này. Nếu quá thời hạn quy định tại Điều 1 Quyết định này mà ông (bà)/tổ chức⁽¹¹⁾ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹¹⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹²⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản quy định tại Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁵⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.

⁽⁷⁾ Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**» và khoản 1 Mục 1 Điều 1 của Quyết định.

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**» và khoản 1 Điều 1 của Quyết định.

⁽⁸⁾ Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp.

⁽⁹⁾ Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**».

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**».

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**».

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**».

⁽¹²⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-THTVPT

⁽²⁾, ngày.... tháng... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính***

Căn cứ khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 82, các khoản 5 và 6 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số:...../BB-XM lập ngày...../...../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số:...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ⁽³⁾:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

1. Địa điểm thực hiện: Thời gian thực hiện:

2. Lý do tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính⁽⁴⁾:

3. Thành phần tham gia⁽⁵⁾:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho⁽⁶⁾
để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 82, khoản 5 và khoản 6 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm độc hại quy định tại khoản 5 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật vi phạm hành chính là các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi tên của cơ quan ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với loại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy và các cơ quan có liên quan khác.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố:...../QĐ-THMPQĐXP ⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính***

Căn cứ Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày....../.../..... của ⁽³⁾

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày....../.../..... (nếu có);

Tôi:.....

Chức vụ ⁽⁴⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền quy định tại ⁽⁵⁾
Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày....../.../.....
của ⁽³⁾

đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:....../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị
đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:....../.../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:.....

Ngày cấp:....../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾: Giới tính:.....
 Chức danh⁽⁷⁾:.....

2. Số tiền phạt đình chỉ thi hành là⁽⁸⁾:.....
 (Bằng chữ:.....)

3. Lý do đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền⁽⁹⁾:

Điều 2. Tiếp tục thi hành <hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/biện pháp khắc phục hậu quả> ⁽¹⁰⁾ quy định tại⁽¹¹⁾
 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC
 ngày.../.../..... của ⁽³⁾

đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên> ⁽¹²⁾:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.../.../.....;
 nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức> ⁽¹³⁾:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
 động:

Ngày cấp:.../.../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾: Giới tính:.....

Chức danh⁽⁷⁾:.....

2. Thời gian thi hành quyết định là: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết
 định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành, kể từ ngày.../.../.....

Điều 4. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹⁴⁾
 là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm
 tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành
 chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong Quyết định xử phạt vi
 phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... của ⁽³⁾

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹⁵⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi
 kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho các cá nhân, tổ chức có liên quan⁽¹⁶⁾

để chấp hành.

3. Gửi cho⁽¹⁷⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản quy định tại Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi cụ thể điều, khoản quy định số tiền phạt trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi cụ thể mức tiền phạt đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁹⁾ Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Cá nhân bị xử phạt chết được ghi trong giấy chứng tử/mất tích được ghi trong quyết định tuyên bố mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản được ghi trong quyết định giải thể/phá sản.

⁽¹⁰⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tiếp tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi «**biện pháp khắc phục hậu quả**»; nếu tiếp tục thi hành cả hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi «**hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả**».

⁽¹¹⁾ Ghi cụ thể điều, khoản quy định hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽¹²⁾ Ghi họ và tên của cá nhân có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. (Cá nhân có nghĩa vụ tiếp tục thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo thứ tự sau: Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi hoặc người đang quản lý tài sản của người chết, bị tuyên bố mất tích).

⁽¹³⁾ Ghi tên của tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽¹⁴⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽¹⁵⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽¹⁶⁾ Ghi cụ thể theo từng trường hợp các cá nhân, tổ chức có liên quan như: Cá nhân, tổ chức đang quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cá nhân là người được hưởng tài sản thừa kế được xác định theo quy định của pháp luật dân sự về thừa kế; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc giải thể, phá sản; Người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị giải thể, phá sản.

⁽¹⁷⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TGN

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Điều 122, Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan;

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-GQTG ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ⁽³⁾:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

Họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ**:.....

2. Lý do tạm giữ⁽⁴⁾:3. Tình trạng của người bị tạm giữ⁽⁵⁾:.....4. Địa điểm tạm giữ⁽⁶⁾:

5. Thời hạn tạm giữ là.... giờ.... phút, kể từ.... giờ.... phút ngày..../..../

6. Việc tạm giữ được thông báo cho⁽⁷⁾:**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)⁽⁸⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽⁹⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Hải quan).

** Ghi họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ đối với trường hợp người bị tạm giữ là người chưa thành niên.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi rõ lý do tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Hải quan), Điều 11 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 17/2016/NĐ-CP).

⁽⁵⁾ Ghi lại tình trạng chung (tình trạng sức khỏe, đặc điểm hình dáng, đặc điểm quần áo, tài sản cá nhân,...) của người bị tạm giữ tại thời điểm ra Quyết định.

⁽⁶⁾ Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ.

⁽⁷⁾ Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ thân nhân hoặc tên, địa chỉ cơ quan nơi làm việc hoặc học tập của người bị tạm giữ (người ra quyết định tạm giữ hỏi và theo yêu cầu của người bị tạm giữ). Trường hợp tạm giữ người chưa thành niên vi phạm hành chính vào ban đêm hoặc thời gian giữ trên 06 giờ, thì người ra Quyết định phải thông báo ngay cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên biết.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-KDTHTGN

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính***

Căn cứ Điều 122, khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan;

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất;

Căn cứ Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số...../QĐ-TGN ngày...../...../..... của⁽³⁾.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-GQTG ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁴⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ**:.....

2. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ theo Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-TGN ngày...../...../..... của⁽³⁾.....
.....
có thời hạn tạm giữ là.... giờ.... phút, kể từ.... giờ.... phút ngày...../...../.....

3. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ⁽⁵⁾:
4. Thời hạn kéo dài là.... giờ.... phút, từ.... giờ.... phút ngày..../..../.....
5. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho⁽⁶⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)⁽⁷⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽⁸⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

*Chức vụ
Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để kéo dài thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Hải quan).

** Ghi họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ đối với trường hợp người bị kéo dài thời hạn tạm giữ là người chưa thành niên.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi rõ lý do kéo dài thời gian tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể.

⁽⁶⁾ Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ thân nhân hoặc tên, địa chỉ cơ quan nơi làm việc hoặc học tập của người bị kéo dài thời hạn tạm giữ (người ra quyết định tạm giữ hỏi và theo yêu cầu của người bị tạm giữ).

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của cá nhân bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

MQĐ 18
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CDTGN

(2) , ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính***

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan;

Căn cứ Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất;

Căn cứ Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số...../QĐ-TGN ngày...../...../..... của⁽³⁾

Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính số...../QĐ-KDTHHTGN ngày...../...../..... của⁽⁴⁾ (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số...../QĐ-GQTG ngày...../...../..... (nếu có),

Xét đề nghị của⁽⁵⁾

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁶⁾:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo Quyết định số...../QĐ-TGN ngày...../...../..... của⁽³⁾ và Quyết định số...../QĐ-KDTHHTGN ngày...../...../..... của⁽⁴⁾ <nếu có> đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

2. Lý do chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính⁽⁷⁾:

3. Thời điểm chấm dứt việc tạm giữ người:.... giờ.... phút, ngày..../..../.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽⁸⁾ là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽⁹⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁷⁾ Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TGTVPTGPCC

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,
giấy phép, chứng chỉ hành nghề***

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ⁽³⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép,
chứng chỉ hành nghề> ⁽⁴⁾ của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị
đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁵⁾: Giới tính:.....Chức danh⁽⁶⁾:.....2. Việc tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép,
chứng chỉ hành nghề> ⁽⁴⁾ được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.3. Việc niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ
theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu
có).4. Lý do tạm giữ⁽⁷⁾:.....

.....

5. Thời hạn tạm giữ:.... ngày, từ.... ngày....../....../.... đến ngày....../....../....

6. Địa điểm tạm giữ⁽⁸⁾:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽⁹⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹⁰⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹¹⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu ⁽¹²⁾

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

⁽¹²⁾ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề được đóng dấu của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định vào góc trên cùng bên trái của quyết định, nơi ghi tên cơ quan và số, ký hiệu của quyết định trong các trường hợp sau:

- Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính không phải là người giữ chức danh lãnh đạo được đóng dấu trực tiếp lên chữ ký theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

- Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan quản lý nhà nước được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

đang thi hành công vụ có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu tán, tiêu hủy.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố:..../QĐ-KDTGTVPTGPCC ⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện
vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề***

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy
phép, chứng chỉ hành nghề số.../QĐ-TGTVPTGPCC ngày.../.../..... của⁽³⁾
..... ;Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số.../QĐ-GQXP ngày.../.../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ ⁽⁴⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Kéo dài thời hạn tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành
chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề> ⁽⁵⁾ đang bị tạm giữ theo Quyết định tạm
giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề
số.../QĐ-TGTVPTGPCC ngày.../.../..... của⁽³⁾
có thời hạn tạm giữ là..... ngày, kể từ ngày.../.../..... đến ngày.../.../.....,
đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị
đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:.../.../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:

Ngày cấp:.../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾: Giới tính:.....
 Chức danh⁽⁷⁾:.....

2. <Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/Giấy phép, chứng chỉ hành nghề> ⁽⁵⁾ bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../. của⁽³⁾

3. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số...../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../. của⁽³⁾ (nếu có).

4. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ⁽⁸⁾:

5. Thời hạn kéo dài là.... ngày, kể từ ngày..../..../. đến ngày..../..../.....

6. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho⁽⁹⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹⁰⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹¹⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹²⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «giấy

phép, chứng chỉ hành nghề»; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề».

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi rõ lý do kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể.

⁽⁹⁾ Ghi đầy đủ họ và tên người, tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức được thông báo.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

⁽¹²⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TLTVPTGPCC

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,
giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ***

Căn cứ Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy
phép, chứng chỉ hành nghề số...../QĐ-TGTVPTGPCC ngày...../...../..... của⁽³⁾.....
.....;Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm
hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số...../QĐ-KDTGTVPTGPCC
ngày...../...../..... của⁽⁴⁾..... (nếu có);Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁵⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Trả lại <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép,
chứng chỉ hành nghề> ⁽⁶⁾ đã bị tạm giữ cho <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị
đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁷⁾:..... Giới tính:.....Chức danh⁽⁸⁾:.....

2. Việc trả lại <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề> ⁽⁶⁾ bị tạm giữ được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. Việc mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

4. Lý do trả lại⁽⁹⁾:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹⁰⁾ là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹¹⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹²⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁶⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁹⁾ Ghi rõ lý do trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

⁽¹²⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-KN

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Khám người theo thủ tục hành chính***

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số...../QĐ-GQTG ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ⁽³⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Khám người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

2. Lý do khám⁽⁴⁾:.....**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)⁽⁵⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.2. Gửi cho⁽⁶⁾..... để tổ chức thực hiện./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH*Ký tên, đóng dấu**Chức vụ**Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi rõ lý do khám người theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc khám.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-KPTVTĐV

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính***

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số...../QĐ-GQTG ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ ⁽³⁾:.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Khám phương tiện vận tải, đồ vật⁽⁴⁾:

1. Số giấy đăng ký phương tiện:.....; ngày cấp: / /

Nơi cấp:.....

2. Biển số đăng ký phương tiện vận tải (nếu có)⁽⁵⁾:.....3. Tại khu vực⁽⁶⁾:.....4. Do ông (bà) có tên sau đây là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải⁽⁷⁾:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.... / / Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.... / /; nơi cấp:.....

5. Lý do khám⁽⁸⁾:.....6. Phạm vi khám⁽⁹⁾:.....**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)⁽¹⁰⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹¹⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

*Chức vụ
Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi cụ thể loại phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

⁽⁵⁾ Ghi rõ biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu, thuyền...).

⁽⁶⁾ Ghi cụ thể địa điểm khám phương tiện vận tải hoặc đồ vật.

⁽⁷⁾ Ghi tên cá nhân là chủ phương tiện vận tải hoặc tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức là chủ phương tiện vận tải hoặc tên người điều khiển phương tiện vận tải.

⁽⁸⁾ Ghi rõ lý do khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁹⁾ Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ phương tiện vận tải hoặc đồ vật.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân đang sở hữu, quản lý, sử dụng đối với phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc khám.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../QĐ-KNCGTVPT

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính***

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-GQTG ngày..../.... (nếu có),

Tôi:

Chức vụ⁽³⁾:**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính⁽⁴⁾:.....

.....

1. Chủ nơi bị khám là <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.... ..

<Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁵⁾:..... Giới tính:.....

- Chức danh⁽⁶⁾:
2. Lý do khám⁽⁷⁾:
3. Phạm vi khám⁽⁸⁾:
4. Thời gian khám:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽⁹⁾ là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹⁰⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹¹⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi rõ nơi khám và địa chỉ cụ thể của nơi bị khám.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi rõ lý do khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện việc khám.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN/HUYỆN⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-KNCGTVPT

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của⁽³⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính⁽⁴⁾:

-
1. Chủ nơi bị khám là <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:
 <Họ và tên>:..... Giới tính:.....
 Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:
 Nghề nghiệp:
 Nơi ở hiện tại:.....
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị
 đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:
 <Tên tổ chức vi phạm>:.....
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Mã số doanh nghiệp:
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
 động:.....
 Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:
 Người đại diện theo pháp luật⁽⁵⁾:..... Giới tính:.....
 Chức danh⁽⁶⁾:
 2. Lý do khám⁽⁷⁾:
 3. Phạm vi khám⁽⁸⁾:

4. Thời gian khám:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽⁹⁾ là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹⁰⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹¹⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở quy định tại khoản 2 Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền đề nghị ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở.

⁽⁴⁾ Ghi rõ nơi khám và địa chỉ cụ thể của nơi bị khám là chỗ ở.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi rõ lý do khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ chỗ ở cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng chỗ ở cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng chỗ ở cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện việc khám.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CHS

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm
để truy cứu trách nhiệm hình sự***

Căn cứ Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số...../BB-VPHC lập
ngày...../...../.....;Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành
chính số...../QĐ-TĐC ngày...../...../..... của⁽³⁾ (nếu có);Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:

Chức vụ⁽⁴⁾:**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm⁽⁵⁾:.....
..... đến⁽⁶⁾:
để truy cứu trách nhiệm hình sự.

1. Hồ sơ vụ vi phạm được chuyển giao, gồm:

2. Tang vật, phương tiện vi phạm được chuyển giao, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Quyết định này được:1. Gửi cho ông (bà)⁽⁷⁾ để thông báo.2. Gửi cho⁽⁸⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

*Chức vụ
Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên, số hồ sơ vụ việc vi phạm.

⁽⁶⁾ Ghi tên của cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tang vật, phương tiện liên quan đến vụ việc vi phạm.

⁽⁷⁾ Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của cá nhân được thông báo.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TĐC

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính***

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày/.../..... của⁽³⁾.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày...../.../..... (nếu có);

Xét đề nghị của⁽⁴⁾.....,

Tôi:

Chức vụ⁽⁵⁾:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định số/QĐ-XPVPHC ngày/.../..... của⁽³⁾..... xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:; ngày cấp:...../.../.....; nơi cấp:.....

<Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾:..... Giới tính:.....

Chức danh⁽⁷⁾:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽⁸⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức⁽⁹⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹⁰⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, khởi kiện (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Xử lý vi phạm hành chính); hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính).

Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CDTĐC

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Chấm dứt việc tạm đình chỉ**
thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-TĐC ngày....../..... của⁽³⁾

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQXP ngày....../..... (nếu có);

Xét đề nghị của⁽⁴⁾

Tôi:

Chức vụ⁽⁵⁾:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-TĐC ngày....../..... của⁽³⁾ đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:....../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:....../.....; nơi cấp:

<Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾:..... Giới tính:.....

Chức danh⁽⁷⁾:

Lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính⁽⁸⁾:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽⁹⁾..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹⁰⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹¹⁾..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Xử lý vi phạm hành chính; hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-GQXP

⁽²⁾, ngày... tháng... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính***

Căn cứ Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ⁽³⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của <ơ quan, tổ chức> ⁽¹⁾

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁴⁾:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....

1. Phạm vi được giao quyền⁽⁵⁾:.....

2. Nội dung giao quyền⁽⁶⁾:

3. Thời hạn được giao quyền⁽⁷⁾:.....

4. Được thực hiện các thẩm quyền của⁽⁸⁾:

quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày...../...../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền xử phạt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. <Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>, <người được giao quyền>, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

*Chức vụ
Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi rõ giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên hay theo vụ việc quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽⁶⁾ Ghi rõ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁷⁾ Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian tháng hoặc năm). Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo vụ việc thì không phải ghi thời hạn giao quyền.

⁽⁸⁾ Ghi chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

CƠ QUAN⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-GQCC

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định
xử phạt vi phạm hành chính***

Căn cứ Điều 54, khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ⁽³⁾..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của <ơ quan, tổ chức>⁽¹⁾.....;

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁴⁾:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

1. Lý do giao quyền⁽⁵⁾:.....

2. Thời hạn được giao quyền⁽⁶⁾:

3. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày....../....../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. <Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>, <người được giao quyền>, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi rõ lý do vắng mặt do phải đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác.

⁽⁶⁾ Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian ngày hoặc tháng).

CƠ QUAN⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-GQTG

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính***

Căn cứ Điều 54, khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ⁽³⁾..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của <ơ quan, tổ chức>⁽¹⁾.....;

Tôi:

Chức vụ⁽⁴⁾:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:.....

1. Lý do giao quyền⁽⁵⁾:.....

2. Thời hạn được giao quyền⁽⁶⁾:

3. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày....../....../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. <Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>, <người được giao quyền>, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi rõ lý do vắng mặt do phải đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác.

⁽⁶⁾ Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian ngày hoặc tháng).

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-SĐXPVPHC

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính***

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có);

Xét đề nghị của⁽³⁾

Tôi:

Chức vụ⁽⁴⁾:**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số...../QĐ-XPVPHC ngày...../...../..... của⁽⁵⁾

xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾:..... Giới tính:.....Chức danh⁽⁷⁾:

2. Lý do sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày...../...../..... của⁽⁵⁾⁽⁸⁾.

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số.../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... của⁽⁵⁾.....:

a) Sửa đổi khoản.... Điều.... như sau⁽⁹⁾.....:

b) Sửa đổi Điều.... như sau⁽⁹⁾.....:

c) Sửa đổi.... như sau⁽⁹⁾.....:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹⁰⁾..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹¹⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹²⁾..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho⁽¹³⁾..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định; Có sai sót về nội dung nhưng không làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định.

⁽⁹⁾ Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị sửa đổi, bổ sung và nội dung sửa đổi, bổ sung.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

⁽¹²⁾ Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

⁽¹³⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐCXPVPHC

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính***

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../.... /..... (nếu có);

Xét đề nghị của⁽³⁾,

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁴⁾:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số..../QĐ-XPVPHC ngày..../.... /..... của⁽⁵⁾

xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾:..... Giới tính:.....

Chức danh⁽⁷⁾:

2. Lý do đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../.... /..... của⁽⁵⁾⁽⁸⁾

3. Nội dung đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... của⁽⁵⁾.....
.....⁽⁹⁾;

a) Khoản... Điều.... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... đã viết là:.....
Nay sửa lại là:

b) Điều.... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... đã viết là:

c) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày.../.../..... đã viết là:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹⁰⁾..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹¹⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹²⁾..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho⁽¹³⁾..... để tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về căn cứ pháp lý được viện dẫn; có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; có sai sót mang tính kỹ thuật nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định.

⁽⁹⁾ Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị đính chính và nội dung đính chính.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

⁽¹²⁾ Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

⁽¹³⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-HBXPVPHC

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính***Căn cứ⁽³⁾....Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
số...../QĐ-GQXP ngày..../.... (nếu có);Xét đề nghị của⁽⁴⁾

Tôi:.....

Chức vụ⁽⁵⁾:**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Hủy bỏ <một phần/toàn bộ>⁽⁶⁾ Quyết định số..../QĐ-XPVPHC
ngày..../..../..... của⁽⁷⁾

xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị
đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:.....

Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật⁽⁸⁾:..... Giới tính:.....Chức danh⁽⁹⁾:2. Lý do hủy bỏ <một phần/toàn bộ>⁽⁶⁾ Quyết định xử phạt vi phạm hành
chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của⁽⁷⁾
(10).3. Nội dung bị hủy bỏ một phần tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính
số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của⁽⁷⁾
(11).a) Hủy bỏ khoản... Điều... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số.../QĐ-
XPVPHC.....

b) Hủy bỏ Điều... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số.../QĐ-XPVPHC.

c) Hủy bỏ... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số.../QĐ-XPVPHC.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹²⁾ là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức⁽¹³⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹⁴⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để hủy bỏ một phần/toàn bộ nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ - Trường hợp hủy bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì ghi căn cứ “khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính” và “Căn cứ Điều 6b Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP)”.

- Trường hợp hủy bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 62 thì ghi căn cứ “khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính”.

⁽⁴⁾ Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

⁽⁵⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁶⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu hủy bỏ một phần, thì ghi “một phần”; Nếu hủy bỏ toàn bộ, thì ghi “toàn bộ”.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁹⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽¹⁰⁾ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục ban hành; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 10 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính; có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính; Có sai sót về nội dung áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹¹⁾ Ghi cụ thể nội dung điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị hủy bỏ.

⁽¹²⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

⁽¹³⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

⁽¹⁴⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCGD

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm.....**QUYẾT ĐỊNH**
Trung cầu giám định*

Căn cứ khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số..../BB-VPHC lập ngày..../..../.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số..../BB-GTTT lập ngày..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số..../BB-XM lập ngày..../..../.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có);

Xét thấy việc trung cầu giám định là cần thiết cho việc xem xét, giải quyết vụ việc vi phạm hành chính,

Tôi:

Chức vụ⁽³⁾:**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Trung cầu⁽⁴⁾1. Đối tượng cần giám định⁽⁵⁾:2. Nội dung giám định⁽⁶⁾:3. Các tài liệu có liên quan⁽⁷⁾:4. Thời hạn phải hoàn thành việc giám định⁽⁸⁾: trước ngày..../..../.....**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Quyết định này được:1. Gửi cho⁽⁹⁾ để thực hiện việc giám định.2. Gửi cho ông (bà)⁽¹⁰⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm để biết.3. Gửi cho⁽¹¹⁾ để tổ chức thực hiện./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để trưng cầu giám định quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁴⁾ Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của người được trưng cầu giám định hoặc tên, địa chỉ của tổ chức được trưng cầu giám định

⁽⁵⁾ Ghi cụ thể các đối tượng cần giám định.

⁽⁶⁾ Ghi cụ thể các yêu cầu cần có kết luận giám định.

⁽⁷⁾ Ghi cụ thể tên các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo, số lượng cụ thể, ký hiệu (nếu có).

⁽⁸⁾ Ghi cụ thể thời hạn người/tổ chức được trưng cầu giám định phải gửi kết luận giám định phù hợp với điều kiện thực tế để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được trưng cầu giám định.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-CTVPT

⁽²⁾, ngày tháng năm**QUYẾT ĐỊNH****Chuyển tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu***

Căn cứ Điều 16 Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 31/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số/QĐ-TGTVPT ngày .../.../..... của ⁽³⁾.....;

Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số/QĐ-KDTGTVPT ngày/.../..... của ⁽⁴⁾.....(nếu có);

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ⁽⁵⁾ (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số /QĐ-GQXP ngày /.../..... (nếu có),

Tôi:

Chức vụ ⁽⁶⁾:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính > đã bị tạm giữ/tịch thu cho <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: /.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế: ; ngày cấp: /.../.....; nơi cấp:

<1. Tên tổ chức>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

Ngày cấp: /.../..... ; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật ⁽⁷⁾: Giới tính:

Chức danh ⁽⁸⁾:

2. Việc chuyển <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính > bị tạm giữ/tịch thu được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. Việc mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

4. Lý do chuyển ⁽⁹⁾:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) ⁽¹⁰⁾ là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức ⁽¹¹⁾ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ⁽¹²⁾ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để chuyển tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo Điều 16 Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 31/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chuyển tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

⁽³⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi cụ thể tên Quyết định trong trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã có quyết định tịch thu (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hoặc Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp không ra quyết định xử phạt)

⁽⁶⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; Ghi họ và tên của Chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; Ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁹⁾ Ghi rõ lý do chuyển tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được chuyển tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được chuyển tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ.

⁽¹²⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục “Tên tổ chức vi phạm” nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../BB-VPHC

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH*Về ⁽²⁾Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày.../.../....., tại⁽³⁾Căn cứ..... ⁽⁴⁾**Chúng tôi gồm:**

1. Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của ⁽⁵⁾:

a) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:.....

b) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:.....

c) Họ và tên:... Chức vụ:

Cơ quan:.....

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức>**có tên sau đây:**<1. *Họ và tên*>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:... ..

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.../.../.....;

nơi cấp:.....

<1. *Tên tổ chức vi phạm*>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt

động:.....

Ngày cấp:.../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾:..... Giới tính:.....

Chức danh⁽⁷⁾:

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính⁽⁸⁾:

.....

.....

.....

3. Quy định tại⁽⁹⁾

.....

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại⁽¹⁰⁾:

.....

5. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:

.....

.....

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

.....

7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):

.....

.....

8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân/tổ chức vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm⁽¹¹⁾:

.....

10. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

11. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

12. Trong thời hạn⁽¹²⁾ ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà)
(13)

..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có quyền
gửi <văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình> đến ông (bà)
(14)

.....để thực hiện quyền giải trình.

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../....., gồm..... tờ,
được lập thành..... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những
người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây;
giao cho ông (bà)⁽¹³⁾
là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên
bản>

Lý do ông (bà)⁽¹³⁾ cá nhân vi phạm/đại diện
tổ chức vi phạm không ký biên bản⁽¹⁵⁾:.....
.....

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi tên lĩnh vực quản lý nhà nước theo tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

⁽³⁾ Ghi địa điểm lập biên bản là nơi xảy ra vi phạm hoặc trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽⁴⁾ Ghi đầy đủ các căn cứ của việc lập biên bản như: Kết luận thanh tra; biên bản làm việc; kết quả ghi nhận của phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 64 Luật xử lý vi phạm hành chính;....

⁽⁵⁾ Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm (ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm,...), đối với vi phạm trên các vùng biển cần ghi rõ tên tàu, công suất máy chính, tổng dung tích/trọng tải toàn phần, tọa độ, hành trình.

⁽⁹⁾ Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại.

⁽¹¹⁾ Ghi cụ thể tên các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đã được áp dụng.

⁽¹²⁾ Ghi cụ thể thời hạn: Không quá 02 ngày làm việc, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm yêu cầu giải trình trực tiếp; không quá 05 ngày, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm giải trình bằng văn bản.

⁽¹³⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản.

⁽¹⁴⁾ Họ và tên, chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

⁽¹⁵⁾ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-GTTT

BIÊN BẢN
Phiên giải trình trực tiếp

Căn cứ Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Căn cứ văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp ngày...../...../..... của <ông (bà)/tổ chức>⁽²⁾Căn cứ văn bản ủy quyền cho người đại diện hợp pháp về việc tham gia phiên giải trình của <ông (bà)/tổ chức>⁽²⁾ (nếu có);Căn cứ Thông báo số...../TB-....⁽³⁾ ngày...../...../..... của⁽⁴⁾
..... về việc tổ chức phiên giải trình trực tiếp,
Hôm nay, vào hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../....., tại⁽⁵⁾**Chúng tôi gồm:****1. Bên tổ chức phiên giải trình:**

a) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

b) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Bên giải trình:

<Họ và tên>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:.....

<Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt
động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾:..... Giới tính:.....

Chức danh⁽⁷⁾:

Nội dung phiên họp giải trình như sau:

1. Ý kiến của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

a) Về căn cứ pháp lý:.....

.....

b) Về các tình tiết, chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm:

.....

c) Về các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả dự kiến áp dụng đối với hành vi vi phạm:

.....

2. Ý kiến của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của cá nhân/tổ chức vi phạm:

.....

Phiên giải trình kết thúc vào hồi.... giờ.... phút, ngày.../.../.....

Biên bản này gồm.... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁸⁾..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân/tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

ĐẠI DIỆN BÊN GIẢI TRÌNH
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN BÊN TỔ CHỨC GIẢI TRÌNH
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ghi lại nội dung phiên giải trình trực tiếp quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

⁽²⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

⁽³⁾ Ghi các chữ viết tắt tên của cơ quan ban hành Thông báo.

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

CƠ QUAN ⁽¹⁾
Số:..../BB-KNQĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc < cá nhân/tổ chức > vi phạm
không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Hôm nay, ngày.../.../....., tại⁽²⁾

Chúng tôi gồm:

1. Người giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của đại diện chính quyền:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan⁽³⁾:

Tiến hành lập biên bản về việc < ông (bà)/tổ chức > vi phạm có tên sau đây
cố tình không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

<Họ và tên>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp: .../.../.....;
nơi cấp:

<Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:

Ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁴⁾: Giới tính:

Chức danh⁽⁵⁾:

là < cá nhân/tổ chức > vi phạm có tên trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../.... của⁽⁶⁾ để chấp hành, nhưng ông (bà)⁽⁷⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm cố tình không nhận Quyết định.

Biên bản này gồm.... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁸⁾ là đại diện của⁽³⁾ nơi < cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở > 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để giao trực tiếp quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

⁽³⁾ Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở.

⁽⁴⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁵⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của người đại diện chính quyền nơi cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-CCXP

BIÊN BẢN**Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt***

Thi hành Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt số...../QĐ-CCXP ngày...../...../..... của⁽²⁾

Hôm nay, ngày...../...../....., tại⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. <Người ra quyết định cưỡng chế/người được phân công thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính>

a) Họ và tên: Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

b) Họ và tên:..... Chức vụ:..

Cơ quan:.....

2. Cơ quan phối hợp ⁽⁴⁾:

a) Họ và tên: Chức vụ:..

Cơ quan:.....

b) Họ và tên:..... Chức vụ:..

Cơ quan:.....

3. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên⁽⁵⁾: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

b) Họ và tên⁽⁶⁾: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

c) Họ và tên⁽⁷⁾: Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

Tiến hành cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:....../....../.....;
 nơi cấp:.....
 <1. Tên tổ chức vi phạm>:.....
 Địa chỉ trụ sở chính:... ..
 Mã số doanh nghiệp:
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
 động:.....
 Ngày cấp:....../....../.....; nơi cấp:
 Người đại diện theo pháp luật⁽⁸⁾: Giới tính:.....
 Chức danh⁽⁹⁾:.....

2. Biện pháp cưỡng chế áp dụng: Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá.

3. Các tài sản được kê biên, gồm:

STT	Tên gọi/mô tả tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đặc điểm	Tình trạng	Ghi chú

Việc cưỡng chế kết thúc hồi.... giờ.... phút ⁽¹⁰⁾, ngày....../....../.....

Biên bản này gồm.... tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁵⁾ là cá nhân có tài sản bị kê biên/người đại diện cho tổ chức bị kê biên tài sản hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên/tổ chức bị kê biên tài sản 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết định cưỡng chế.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký biên bản>

Lý do ông (bà)⁽¹¹⁾ không ký biên bản⁽¹²⁾:

**CÁ NHÂN CÓ TÀI SẢN BỊ KÊ BIÊN/
 ĐẠI DIỆN CHO TỔ CHỨC
 BỊ KÊ BIÊN TÀI SẢN**
 (Ký tên, ghi rõ họ và tên)
**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
 PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
 (Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
 (Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG
 CHẾ/NGƯỜI TỔ CHỨC THỰC HIỆN
 CƯỖNG CHẾ**
 (Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt.

⁽³⁾ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

⁽⁴⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan phối hợp đã được nêu trong quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của cá nhân có tài sản bị kê biên/người đại diện cho tổ chức bị kê biên tài sản hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên/tổ chức bị kê biên tài sản.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người chứng kiến.

⁽⁷⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tài sản bị kê biên; hoặc ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan nơi cá nhân có tài sản bị kê biên đang làm việc.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁹⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽¹⁰⁾ Việc kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá phải thực hiện vào ban ngày, thời gian từ 08 giờ đến 17 giờ.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản.

⁽¹²⁾ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../BB-CCXP

BIÊN BẢN**Cưỡng chế thu tiền, tài sản****để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính***

Thi hành Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-CCXP ngày..../..../. của⁽²⁾

Hôm nay, ngày..../..../....., tại⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. Cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế:

a) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

b) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Cơ quan phối hợp ⁽⁴⁾:

a) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

b) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

3. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên⁽⁵⁾: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

b) Họ và tên⁽⁶⁾: Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp:..../..../.....;

nơi cấp:

- <1. Tên tổ chức vi phạm>:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Mã số doanh nghiệp:
- Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....
- Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:
- Người đại diện theo pháp luật⁽⁷⁾:..... Giới tính:.....
- Chức danh⁽⁸⁾:
2. < Cá nhân/Tổ chức > đang giữ tiền, tài sản⁽⁹⁾:.....
- Địa chỉ⁽¹⁰⁾:.....
3. Biện pháp cưỡng chế: Thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ.
4. Số tiền, tài sản bị thu, gồm:
- a) Về tiền mặt:
- Loại tiền⁽¹¹⁾:
- Số tiền⁽¹²⁾:
- (Bằng chữ:)
- b) Về tài sản:

STT	Tên gọi/mô tả tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đặc điểm	Tình trạng	Ghi chú

Việc cưỡng chế kết thúc hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../.....

Biên bản này gồm.... tờ, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽¹³⁾..... là cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản, ông (bà)⁽¹⁴⁾..... là cá nhân/đại diện tổ chức đang giữ tiền, tài sản 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết định cưỡng chế.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký>

Lý do ông (bà)⁽¹⁵⁾.....không ký biên bản⁽¹⁶⁾:.....

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
BỊ CƯỖNG CHẾ
 (Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
 (Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
GIỮ TIỀN, TÀI SẢN**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
CHỦ TRÌ CƯỖNG CHẾ**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản cho người khác giữ quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Lưu ý: Trong mọi trường hợp, cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế, cá nhân/đại diện tổ chức giữ tiền, tài sản có mặt hoặc cố tình vắng mặt, người đại diện cho cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế phải mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế và ít nhất 01 người chứng kiến.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan phối hợp đã được nêu trong quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(5) Ghi họ và tên của người chứng kiến.

(6) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế.

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(10) Ghi địa chỉ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(11) Ghi rõ loại tiền đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ.

(12) Ghi rõ số tiền bằng số và bằng chữ.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân bị cưỡng chế/người đại diện tổ chức bị cưỡng chế.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(15) Ghi họ và tên của người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản.

(16) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-CCXP

BIÊN BẢN**Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả***

Thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
số...../QĐ-CCXP ngày...../...../..... của⁽²⁾

Hôm nay, ngày...../...../....., tại⁽³⁾

Chúng tôi gồm:**1. Cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế:**

a) Họ và tên: Chức vụ:.....

Cơ quan:

b) Họ và tên: Chức vụ:.....

Cơ quan:

2. Cơ quan phối hợp ⁽⁴⁾:

a) Họ và tên: Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

b) Họ và tên: Chức vụ:.....

Cơ quan:

3. Với sự chứng kiến của:a) Họ và tên⁽⁵⁾: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:.....

b) Họ và tên⁽⁶⁾: Chức vụ:.....

Cơ quan:

**Tiến hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối
với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:**

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:....../....../.....;
nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:.....

Ngày cấp:...../....../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁷⁾:..... Giới tính:.....

Chức danh⁽⁸⁾:

2. Biện pháp cưỡng chế: Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi
phạm hành chính gây ra.

3. Kết quả thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc
phục hậu quả số....../QĐ-CCXP ngày....../....../..... của⁽²⁾
.....⁽⁹⁾.

Việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả kết thúc hồi....
giờ.... phút, ngày....../....../.....

Biên bản này gồm.... tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như
nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng
và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽¹⁰⁾ là cá nhân bị cưỡng
chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết
định cưỡng chế.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký>

Lý do ông (bà)⁽¹¹⁾không ký biên bản⁽¹²⁾.....

**CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
CHỦ TRÌ CƯỖNG CHẾ**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Lưu ý: Trong mọi trường hợp, cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế có mặt hoặc cố tình vắng mặt, người đại diện cho cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế phải mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế và ít nhất 01 người chứng kiến.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

⁽³⁾ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

⁽⁴⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan, tổ chức phối hợp đã được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên của người chứng kiến.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế.

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁹⁾ Ghi cụ thể kết quả thực hiện từng biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

⁽¹⁰⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị cưỡng chế.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản.

⁽¹²⁾ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../BB-TGTVPTGPCC

BIÊN BẢN**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,
giấy phép, chứng chỉ hành nghề***

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy
phép, chứng chỉ hành nghề số:...../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../
của ⁽²⁾

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../....., tại⁽³⁾

.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của⁽⁴⁾:

a) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

b) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

**Tiến hành lập biên bản tạm giữ <tang vật, phương tiện vi phạm hành
chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>⁽⁵⁾ <của/nhưng>⁽⁶⁾**

<1. Họ và tên>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....;

nơi cấp:

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật⁽⁷⁾:..... Giới tính:.....

Chức danh⁽⁸⁾:

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

3. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

4. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:

.....

.....

5. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

.....

6. Ý kiến bổ sung (nếu có) :

.....

.....

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../....., gồm... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁹⁾

là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>

Lý do ông (bà)⁽⁹⁾ cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản⁽¹⁰⁾ :

.....

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TẠM GIỮ
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề quy định tại Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

⁽³⁾ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

⁽⁴⁾ Trường hợp không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến.

⁽⁵⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

⁽⁶⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi «**của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:**»; nếu không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi «**nhưng không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm**» và không phải ghi các thông tin tại mục [1].

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản.

⁽¹⁰⁾ Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm; Người vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

CƠ QUAN⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../BB-TLTG

BIÊN BẢN**Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,
giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ***

Thi hành Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ số:..../QĐ-TLTVPTGPCC ngày..../..../. của⁽²⁾

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../....., tại⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên:.... Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:.....

b) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:.....

3. <Ông (bà)/tổ chức> <là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp>⁽⁴⁾ được trả lại <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề>⁽⁵⁾ đã bị tạm giữ:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.. ..; ngày cấp:..../..../.....;

nơi cấp:

<1. Tên tổ chức>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật⁽⁶⁾: Giới tính:

Chức danh⁽⁷⁾:

Tiến hành trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số.../QĐ-TGTVPTGPCC ngày.../.../..... của⁽⁸⁾

1. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ được trả lại, gồm có:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

2. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề được trả lại, gồm có:

STT	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

3. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày.../.../....., gồm... tờ, được lập thành... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁹⁾

là cá nhân/người đại diện tổ chức 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ĐƯỢC NHẬN LẠI TANG VẬT,
PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM HÀNH
CHÍNH, GIẤY PHÉP, CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ⁽¹⁰⁾**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

⁽³⁾ Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽⁴⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì ghi «... là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp»; nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì không phải ghi thông tin tại điểm này.

⁽⁵⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp hoặc trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»; nếu trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «giấy phép, chứng chỉ hành nghề»; nếu trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề».

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁷⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁸⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

⁽¹⁰⁾ Trường hợp trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì người có thẩm quyền lập biên bản đề nghị những người này ký xác nhận vào biên bản, không bắt buộc phải có sự chứng kiến của cá nhân/tổ chức đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và chữ ký xác nhận của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../BB-TTTPVT

BIÊN BẢN**Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính***

Thi hành Quyết định <xử phạt vi phạm hành chính/tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tịch thu tang vật vi phạm hành chính>⁽²⁾ số..../QĐ-<XPVPHC/TTTPVT/TTTV>⁽³⁾ ngày..../.... của⁽⁴⁾

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../....., tại⁽⁵⁾

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:.. ..

Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của⁽⁶⁾:

a) Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:.....

b) Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:.....

Tiến hành tịch thu <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính>⁽⁷⁾ <của/do/thuộc>⁽⁸⁾

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁹⁾:..... Giới tính:.....

Chức danh⁽¹⁰⁾:.....

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Số đăng ký	Tình trạng	Ghi chú

3. Ý kiến trình bày của cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt:

.....

.....

4. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

.....

5. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....

.....

Ngoài những <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính>⁽⁷⁾ nêu trên, chúng tôi không tịch thu thêm thứ gì khác.

Biên bản này gồm.... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽¹¹⁾..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

**CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
BỊ XỬ PHẠT**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT/
NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 81 và khoản 4 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu là quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «**xử phạt vi phạm hành chính**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**tịch thu tang vật vi phạm hành chính**».

⁽³⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «/**QĐ-XPVPHC**». Nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «/**QĐ-TTTVPT**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «/**QĐ-TTTV**».

⁽⁴⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

⁽⁶⁾ Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến.

⁽⁷⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật vi phạm hành chính**».

⁽⁸⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật XLVPHC, thì ghi «**thuộc loại cấm lưu hành**»; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật XLVPHC, thì ghi «**của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:**»; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC, thì ghi «**do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận**» và không phải ghi các thông tin tại mục [1].

⁽⁹⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽¹⁰⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽¹¹⁾ Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt. Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính hoặc cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản hoặc người vi phạm không đến nhận thì không phải ghi thông tin tại điểm này

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BB-THTVPT

BIÊN BẢN**Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính***

Thi hành Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
số...../QĐ-THTVPT ngày...../...../..... của⁽²⁾

Hôm nay, hồi..... giờ..... phút, ngày...../...../....., tại⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. Hội đồng xử lý tang vật vi phạm hành chính, gồm⁽⁴⁾:

a) Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:

b) Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:

c) Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:

d) Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

b) Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:.....

Tiến hành tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo Quyết
định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số...../QĐ-THTVPT
ngày...../...../..... của⁽²⁾

1. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Đặc điểm	Ghi chú

2. Biện pháp tiêu hủy⁽⁵⁾:

3. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

Việc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính kết thúc vào hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../.....

Biên bản này gồm.... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁶⁾..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm độc hại quy định tại khoản 5 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính là các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽³⁾ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

⁽⁴⁾ Ghi họ và tên, chức vụ, đơn vị của Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽⁵⁾ Ghi cụ thể biện pháp tiêu hủy được thực hiện đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như: Nghiền, đốt, chôn lấp hoặc các biện pháp khác.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-BGNBTG

BIÊN BẢN**Bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính***

Thi hành Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số...../QĐ-TGN
ngày...../...../..... của⁽²⁾

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../..... tại⁽³⁾

Chúng tôi gồm:**1. Đại diện bên giao:**

Họ và tên: Chức vụ:.....

Cơ quan:

2. Đại diện bên nhận:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành bàn giao người bị tạm giữ là:

1. Họ và tên:... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:..

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:.....

2. Tình trạng của người bị tạm giữ⁽⁴⁾:.....

3. Ý kiến bổ sung khác (nếu có)⁽⁵⁾:.....

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../....., gồm.... tờ, được lập
thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên

nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; bên giao người bị tạm giữ giữ 01 bản và bên nhận người bị tạm giữ giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(1) Ghi tên của cơ quan tiến hành bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi lại tình trạng chung (tình trạng sức khỏe, đặc điểm hình dáng, đặc điểm quần áo, tài sản cá nhân,...) của người bị tạm giữ tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận.

(5) Trường hợp đã tạm giữ người trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa, thì ghi số hiệu của tàu bay, tàu biển, tàu hỏa đó và thời gian khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa đến sân bay, bến cảng, nhà ga.

CƠ QUAN⁽¹⁾

Số:...../BB-KN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN****Khám người theo thủ tục hành chính***

Thi hành Quyết định khám người theo thủ tục hành chính số...../QĐ-KN
 ngày...../...../..... của⁽²⁾

<hoặc> Căn cứ khoản 2 Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính⁽³⁾.

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../..... tại⁽⁴⁾

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của:

Họ và tên:..... Giới tính⁽⁵⁾:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện nay:

**Tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có
 tên sau đây:**

1. Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;
 nơi cấp:.....

2. Sau khi khám người, chúng tôi phát hiện được⁽⁶⁾:

3. Ý kiến trình bày của người bị khám:

4. Ý kiến trình bày của người chứng kiến:

.....

.....

5. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....

.....

Việc khám kết thúc vào hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../.....

Biên bản này gồm.... tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁷⁾..... là cá nhân vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

NGƯỜI BỊ KHÁM
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện khám người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định khám người theo thủ tục hành chính.

⁽³⁾ Trường hợp áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính căn cứ vào khoản 2 Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính là trường hợp người có thẩm quyền chưa ra quyết định khám người theo thủ tục hành chính, nhưng có căn cứ cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì đồ vật, tài liệu, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính sẽ bị tiêu hủy.

⁽⁴⁾ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

⁽⁵⁾ Người chứng kiến có cùng giới tính với người khám và người bị khám.

⁽⁶⁾ Ghi rõ tên, số lượng, đơn vị tính, nhãn hiệu, chủng loại, đặc điểm, tình trạng của đồ vật, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phát hiện được (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm pháp luật.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../BB-KPTVTĐV

BIÊN BẢN**Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính***

Thi hành Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính số/QĐ-KPTVTĐV ngày..../.../..... của⁽²⁾
 <hoặc> Căn cứ khoản 3 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính⁽³⁾.

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày..../.../..... tại⁽⁴⁾

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của⁽⁵⁾:

a) Họ và tên⁽⁶⁾:..... Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

b) Họ và tên⁽⁷⁾:..... Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

c) Họ và tên⁽⁷⁾:..... Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

**Tiến hành khám phương tiện vận tải, đồ vật của ông (bà) có tên sau đây
 là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải:**

1. Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../.../.....;
 nơi cấp:.....

2. Khám phương tiện vận tải, đồ vật⁽⁸⁾:.....

Số giấy đăng ký phương tiện:.....; ngày cấp:..../.../.....

Nơi cấp:

Biên số đăng ký phương tiện vận tải (nếu có)⁽⁹⁾:

3. Phạm vi khám⁽¹⁰⁾:

4. Sau khi khám phương tiện vận tải, đồ vật, chúng tôi phát hiện những tang
 vật vi phạm hành chính, gồm⁽¹¹⁾:

.....

5. Ý kiến trình bày của chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải:

.....

.....

.....

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến:

.....

.....

.....

7. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....

.....

.....

Việc khám kết thúc vào hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../.....

Biên bản này gồm.... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁶⁾ là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, ĐỒ VẬT/
NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính.

⁽³⁾ Trường hợp áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính căn cứ vào khoản 3 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính là trường hợp người có thẩm quyền chưa ra quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính, nhưng có căn cứ cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì tang vật vi phạm hành chính sẽ bị tẩu tán, tiêu hủy.

⁽⁴⁾ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

⁽⁵⁾ Trường hợp chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải vắng mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải.

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của người chứng kiến.

⁽⁸⁾ Ghi rõ phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

⁽⁹⁾ Ghi biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu, thuyền...).

⁽¹⁰⁾ Ghi rõ khám những bộ phận nào của phương tiện vận tải, đồ vật.

⁽¹¹⁾ Ghi rõ tên, số lượng, đơn vị tính, nhãn hiệu, chủng loại, đặc điểm, tình trạng của đồ vật, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phát hiện được (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../BB-KNCGTVPT

BIÊN BẢN**Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính***

Thi hành Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số..../QĐ-KNCGTVPT ngày..../.... của⁽²⁾

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày..../.... tại⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của⁽⁴⁾:

a) Họ và tên⁽⁵⁾: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

b) Họ và tên⁽⁶⁾: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

c) Họ và tên⁽⁶⁾: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

d) Họ và tên⁽⁷⁾: Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành khám⁽⁸⁾

là nơi có căn cứ cho rằng có cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số/QĐ-KNCGTVPT ngày..../.... của⁽²⁾

1. Sau khi khám nơi cất giấu, chúng tôi phát hiện những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, gồm⁽⁹⁾:

2. Ý kiến trình bày của chủ nơi bị khám (người thành niên trong gia đình):

3. Ý kiến của người chứng kiến:

4. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):.....

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nêu trên, chúng tôi không phát hiện thêm một thứ gì khác.

Việc khám kết thúc vào hồi.... giờ.... phút ⁽¹⁰⁾, ngày..../..../.....

Mọi đồ đạc tại nơi bị khám đã được sắp xếp đúng vị trí như ban đầu, không xảy ra hư hỏng, mất mát gì.

Biên bản này gồm.... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁵⁾ là chủ nơi bị khám hoặc người thành niên trong gia đình họ/người đại diện tổ chức là chủ nơi bị khám 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

**CHỦ NƠI BỊ KHÁM/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
LÀ CHỦ NƠI BỊ KHÁM**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH KHÁM
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽³⁾ Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

⁽⁴⁾ Trường hợp người chủ nơi bị khám hoặc người thành niên trong gia đình họ/đại diện tổ chức là chủ nơi bị khám vắng mặt mà việc khám không thể trì hoãn thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời đại diện chính quyền và 02 người chứng kiến.

⁽⁵⁾ Ghi họ và tên người chủ nơi bị khám hoặc người thành niên trong gia đình họ/người đại diện tổ chức là chủ nơi bị khám.

⁽⁶⁾ Ghi họ và tên của người chứng kiến.

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

⁽⁸⁾ Ghi rõ địa chỉ nơi khám.

⁽⁹⁾ Ghi rõ tên, số lượng, đơn vị tính, nhãn hiệu, chủng loại, đặc điểm, tình trạng của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phát hiện được (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

⁽¹⁰⁾ Việc khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không được thực hiện vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc việc khám đang được thực hiện mà chưa kết thúc nhưng phải ghi rõ lý do vào biên bản.

CƠ QUAN ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-XM

BIÊN BẢN**Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính***Căn cứ..... ⁽²⁾Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../....., tại ⁽³⁾**Chúng tôi gồm:**

1. Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của ⁽⁴⁾:

a) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

b) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

c) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:.....

Tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....;
nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật ⁽⁵⁾: Giới tính:.....Chức danh ⁽⁶⁾:.....

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính⁽⁷⁾:.....

3. Quy định tại⁽⁸⁾:.....

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có)⁽⁹⁾:.....

5. Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra:.....

6. Tình tiết giảm nhẹ:.....

7. Tình tiết tăng nặng:.....

8. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:.....

9. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):.....

10. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):.....

11. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải trưng cầu giám định (trong trường hợp cần thiết):.....

12. Những tình tiết xác minh khác:

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... phút, ngày....../....../...., gồm.... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽¹⁰⁾.....

là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>

Lý do ông (bà)⁽¹⁰⁾..... cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản⁽¹¹⁾:.....

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính quy định tại Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản xác minh.

(2) Ghi các căn cứ của việc lập biên bản xác minh.

(3) Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản xác minh.

(4) Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

(8) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(9) Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

(11) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

CƠ QUAN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../BB-NPTG

BIÊN BẢN**Niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
bị tạm giữ theo thủ tục hành chính***

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy
phép, chứng chỉ hành nghề số:..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../.....
của⁽²⁾

Hôm nay, hồi.... giờ... phút, ngày..../..../....., tại⁽³⁾

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của⁽⁴⁾:

a) Họ và tên⁽⁵⁾: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

b) Họ và tên⁽⁶⁾: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

c) Họ và tên⁽⁷⁾: Chức vụ:

Cơ quan:

3. <Ông (bà)/tổ chức> vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
bị tạm giữ phải được niêm phong:

<Họ và tên>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....;
nơi cấp:.....

<Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:.....

Ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁸⁾: Giới tính:.....
 Chức danh⁽⁹⁾:.....

4. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:.....

Tiến hành niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số.../QĐ-TGTVPTGPCC ngày.../.../..... của⁽²⁾

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính niêm phong, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):.....

.....

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong nêu trên đã giao cho ông (bà)⁽¹⁰⁾

thuộc cơ quan⁽¹¹⁾..... chịu trách nhiệm bảo quản.

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày.../.../....., gồm.... tờ, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁵⁾

là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, giao cho ông (bà)⁽¹⁰⁾ 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN
 TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI NIÊM PHONG
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)
**NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT,
 PHƯƠNG TIỆN**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 5 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời người thành niên đại diện cho gia đình của người vi phạm, người đại diện tổ chức nơi cá nhân vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong đang làm việc, đại diện tổ chức vi phạm, đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong và mời ít nhất 01 người chứng kiến.

(5) Ghi họ và tên cá nhân vi phạm hoặc người thành niên trong gia đình họ/người đại diện tổ chức vi phạm.

(6) Ghi họ và tên của người chứng kiến.

(7) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong; hoặc ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện tổ chức nơi cá nhân vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong đang làm việc.

(8) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(10) Ghi họ và tên của người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(11) Ghi tên cơ quan của người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BB-MNPTG

BIÊN BẢN**Mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
bị tạm giữ theo thủ tục hành chính***Căn cứ⁽²⁾Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../....., tại⁽³⁾**Chúng tôi gồm:**

1. Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

b) Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

3. <Ông (bà)/tổ chức> có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ đã được niêm phong:

<Họ và tên>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

<Tên tổ chức>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật⁽⁴⁾: Giới tính:Chức danh⁽⁵⁾:

4. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

Họ và tên: Chức vụ:

Cơ quan:

Tiến hành mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số.../QĐ-TGTVPTGPCC ngày.../.../..... của⁽⁶⁾

Tình trạng của niêm phong trước khi mở vẫn còn nguyên vẹn, không bị rách rời hoặc chấp vá.

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được mở niêm phong, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):.....

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được mở niêm phong nói trên vẫn đầy đủ về số lượng, đúng chủng loại và vẫn giữ nguyên tình trạng như khi tiến hành niêm phong theo Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số:.../BB-NPTG lập ngày.../.../.....

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày.../.../....., gồm.... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁽⁷⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, giao cho ông (bà)⁽⁸⁾ 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI MỞ NIÊM PHONG
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT,
PHƯƠNG TIỆN**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

⁽²⁾ Ghi rõ các tài liệu được căn cứ như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính;....

⁽³⁾ Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

⁽⁴⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁵⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính.

⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của người được giao trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BB-BGHSTVPT

BIÊN BẢN**Bàn giao <hồ sơ/tang vật, phương tiện>⁽²⁾ vi phạm hành chính***

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

Đại diện bên giao:

1/.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

2/.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

Đã tiến hành bàn giao hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan của⁽³⁾..... được xác định theo biên bản vi phạm hành chính số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....lập, cho Ông (bà) có tên sau đây:

Đại diện bên nhận:

1/.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

2/.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

HỒ SƠ GỒM⁽⁴⁾:

STT	Tên bút lục hồ sơ	Số trang	Ghi chú

TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN GỒM⁽⁵⁾:

STT	Tên tang vật, phương tiện được bàn giao	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng, trọng lượng,	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng tang vật, phương tiện	Ghi chú

Chúng tôi lập biên bản bàn giao hồ sơ, tang vật, phương tiện ghi trên để xử lý theo quy định

.....

.....

Đại diện bên nhận đã kiểm tra lại và nhận đầy đủ các <hồ sơ/tang vật, phương tiện> theo danh mục nêu trên.

Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ.....ngày..... tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và có giá trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản và một bản lưu hồ sơ.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)⁽⁶⁾:

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

* Mẫu này được sử dụng trong trường hợp chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính lên cấp trên giải quyết; chuyển đến cơ quan khác có thẩm quyền để giải quyết; hoặc nhận hồ sơ, tang vật, phương tiện từ cơ quan khác chuyển đến để thụ lý.

⁽¹⁾ Ghi tên của cơ quan tiến hành bàn giao <hồ sơ/tang vật, phương tiện> vi phạm hành chính.

⁽²⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể: nếu bàn giao hồ sơ thì ghi “hồ sơ”; nếu bàn giao tang vật, phương tiện thì ghi “tang vật, phương tiện”.

⁽³⁾ Ghi tên cá nhân hoặc tổ chức vi phạm.

⁽⁴⁾ Nếu hồ sơ nhiều, lập thành danh mục đính kèm. Danh mục phải có đầy đủ chữ ký của những người có tên trong biên bản.

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên hàng, quy cách, chất lượng. Nếu tang vật, phương tiện nhiều, lập thành danh mục đính kèm. Danh mục phải có đầy đủ chữ ký của những người có tên trong biên bản. Nếu hồ sơ, tang vật, phương tiện đã niêm phong, phải ghi rõ số, ký hiệu (hoặc chữ ký) ở niêm phong vào cột ghi chú.

⁽⁶⁾ Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC*

Tai⁽²⁾

Nội dung làm việc:

Biên bản kết thúc vào hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....
 Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)⁽³⁾:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI THAM GIA LÀM VIỆC
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Mẫu này được sử dụng để ghi lại kết quả buổi làm việc nhằm thu thập, làm sáng tỏ thêm những tình tiết của vụ việc.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản làm việc.

⁽²⁾ Ghi địa điểm tiến hành lập biên bản.

⁽³⁾ Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BB-CN

BIÊN BẢN CHỨNG NHẬN *

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

1/.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

2/.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

Với sự chứng kiến của:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:.....

Chúng nhận rằng⁽²⁾:

.....

.....

.....

Biên bản kết thúc vào hồi.....giờ.....ngày..... tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)⁽³⁾:

.....

.....

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

* Mẫu này được sử dụng trong trường hợp ghi nhận một sự kiện xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, giám sát hải quan.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản chứng nhận.⁽²⁾ Ghi nội dung sự việc cần chứng nhận, nếu phát hiện vi phạm nhưng thuộc trường hợp không xử phạt thì cần ghi rõ thông tin về tổ chức, cá nhân vi phạm;⁽³⁾ Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-XĐTGT

BIÊN BẢN**Xác định trị giá hàng hóa, tang vật vi phạm***

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại ⁽²⁾**Chúng tôi gồm:**

1/Chức vụ.....Đơn vị.....

2/Chức vụ.....Đơn vị.....

3/Chức vụ.....Đơn vị.....

4/Chức vụ.....Đơn vị.....

Với sự chứng kiến của:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:.....

Đại diện tổ chức hoặc cá nhân vi phạm (nếu có):

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:.....

Đã tiến hành xác định trị giá hàng hoá, tang vật vi phạm hành chính (tại

Biên bản..... số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

dựa trên các căn cứ sau đây ⁽³⁾.....Hàng hoá, tang vật vi phạm được định giá gồm có ⁽⁴⁾:

STT	Tên hàng hoá, tang vật được định giá	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng, trọng lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng hàng hoá, tang vật	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Quá trình định giá hàng hoá, tang vật vi phạm hành chính đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Biên bản được lập xong vào hồi.....giờ..... cùng ngày, mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và có giá trị như nhau. Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) ⁽⁵⁾:

.....

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁ NHÂN HOẶC
 ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM
 (nếu có)
 (Ký, ghi rõ họ tên)**

**NGƯỜI THAM GIA ĐỊNH GIÁ
 (Ký, ghi rõ họ tên)**

* Mẫu này được sử dụng để xác định trị giá hàng hóa, tang vật vi phạm theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xác định trị giá tang vật.

⁽²⁾ Ghi địa điểm tiến hành xác định trị giá hàng hóa, tang vật vi phạm.

⁽³⁾ Ghi các căn cứ cụ thể để xác định trị giá hàng hóa, tang vật vi phạm.

⁽⁴⁾ Ghi cụ thể từng loại hàng hóa, tang vật vi phạm được định giá.

⁽⁵⁾ Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BB-GNTTTĐ

BIÊN BẢN**Ghi nhận tình trạng tang vật, phương tiện vi phạm thay đổi so với thời điểm ra quyết định tạm giữ***

Căn cứ khoản 1 Điều 81 Luật Xử lý vi phạm hành chính,

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại

Chúng tôi gồm:

1.Chức vụ.....Đơn vị.....

2. Với sự chứng kiến của⁽²⁾:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:

3. Người có trách nhiệm tạm giữ⁽³⁾:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:

Tiến hành lập biên bản ghi nhận những thay đổi của tang vật, phương tiện vi phạm của <Ông (bà)/Tổ chức vi phạm>⁽⁴⁾ so với thời điểm ra quyết định tạm giữ số...../QĐ-..... ngày/...../..... của

Tình trạng tang vật, phương tiện có sự thay đổi so với thời điểm ra quyết định tạm giữ trên⁽⁵⁾

.....

.....

.....

Biên bản kết thúc vào hồi.....giờ.....ngày..... tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....

.....

.....

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM TẠM GIỮ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Mẫu này được sử dụng trong trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đang bị tạm giữ có thay đổi so với thời điểm ra quyết định tạm giữ quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

⁽²⁾ Ghi cụ thể thông tin người làm chứng. Nếu có đại diện chính quyền phải ghi rõ họ tên, chức vụ.

⁽³⁾ Ghi cụ thể thông tin người có trách nhiệm tạm giữ.

⁽⁴⁾ Ghi tên cá nhân, tổ chức vi phạm có tang vật, phương tiện bị tạm giữ.

⁽⁵⁾ Ghi rõ những thay đổi của tang vật, phương tiện so với thời điểm bị tạm giữ.

CƠ QUAN⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../BB-GNTTĐ

BIÊN BẢN**Chứng nhận đưa hàng hóa, vật phẩm, phương tiện ra khỏi Việt Nam**
hoặc buộc tái xuất*

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

1/Họ và tên.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

2/Họ và tên.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

Với sự chứng kiến của:

1/Họ và tên:.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

2/Họ và tên:.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

Chúng nhận rằng⁽²⁾:.....
.....
.....

Biên bản kết thúc vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)⁽³⁾:

.....

NGƯỜI VI PHẠM HOẶC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
VI PHẠM*(Ký, ghi rõ họ tên)***NGƯỜI CHỨNG KIẾN**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Mẫu này được sử dụng khi thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.⁽²⁾ Ghi đầy đủ quá trình tiến hành việc buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện.⁽³⁾ Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

CƠ QUAN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-XMTTSCC

BIÊN BẢN**Xác minh thông tin về tài sản của đối tượng bị cưỡng chế***

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại

Chúng tôi gồm:

- 1/Chức vụ.....Đơn vị.....
 2/Chức vụ.....Đơn vị.....
 3/Chức vụ.....Đơn vị.....
 4/Chức vụ.....Đơn vị.....

Với sự chứng kiến của:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:

Đại diện chính quyền địa phương (hoặc cơ quan của cá nhân bị cưỡng chế):

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:

Đại diện cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế kê biên:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:

Đã tiến hành xác minh thông tin về tài sản đối với <Ông (bà)/tổ chức>⁽²⁾:

<Họ và tên>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:
 Nơi ở hiện tại:
 Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:....../....../.....;
 nơi cấp:
 <Tên tổ chức>:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Mã số doanh nghiệp:
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
 động:
 Ngày cấp:....../....../.....; nơi cấp:
 Người đại diện theo pháp luật: Giới tính:
 Chức danh:
Tài sản xác minh gồm có⁽³⁾:

.....

Nội dung xác minh:

.....

Việc xác minh thông tin tài sản bị cưỡng chế kết thúc vào hồi
 giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành 02 bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và có giá
 trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và
 cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
(HOẶC CƠ QUAN CỦA CÁ NHÂN BỊ CƯỖNG CHẾ)⁽⁴⁾
 (Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN

NGƯỜI CHỨNG KIẾN⁽⁶⁾

CÓ LIÊN QUAN ⁽⁵⁾*(Ký, ghi rõ họ tên)*

* Mẫu này được sử dụng để xác minh thông tin về tài sản của đối tượng bị cưỡng chế khi áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁽¹⁾ Ghi địa điểm tiến hành xác minh.

⁽²⁾ Ghi tên và các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế.

⁽³⁾ Ghi tài sản xác minh kê biên, trong đó: mô tả tên gọi, tình trạng, đặc điểm, số biển kiểm soát (nếu là phương tiện vận tải) của từng tài sản xác minh.

^(4, 5, 6) Trường hợp vắng mặt hoặc có người từ chối ký biên bản thì người lập biên bản phải ghi rõ vào biên bản và nêu rõ lý do.

CƠ QUAN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-GBQTSKB

BIÊN BẢN**Giao bảo quản tài sản kê biên***

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại

Chúng tôi gồm:

Đại diện bên giao:

1/Chức vụ.....Đơn vị.....

2/Chức vụ.....Đơn vị.....

Đã tiến hành giao bảo quản tài sản kê biên của <Ông (bà)/tổ chức>⁽²⁾.....theo Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....cho: đại diện bên nhận <Ông (bà)/tổ chức>:

<Họ và tên>:.....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:....../....../.....Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:....../....../.....;

nơi cấp:.....

<Tên tổ chức>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt

động:.....

Ngày cấp:....../....../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....Giới tính:.....

Chức danh:.....

Với sự chứng kiến của:

<Họ và tên>:.....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:....../....../.....Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:....../....../.....;

nơi cấp:.....

Tài sản kê biên giao bảo quản gồm có ⁽³⁾:

STT	Tên tài sản được giao bảo quản	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng, trọng lượng	Tình trạng tài sản	Ghi chú

Việc giao bảo quản tài sản kê biên kết thúc vào
hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Quá trình giao bảo quản tài sản kê biên của Ông (bà)/Tổ
chức.....đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Biên bản được lập thành bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và có
giá trị như nhau. Đã giao cho.....01
bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và
cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) ⁽⁴⁾

.....
.....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁ NHÂN HOẶC
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên) ⁽⁵⁾

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên) ⁽⁵⁾

** Mẫu này được sử dụng trong trường hợp khi thực hiện việc kê biên tài sản theo quyết định áp dụng
biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản, người chủ trì thực hiện việc kê biên tiến hành giao tài sản kê biên cho
tổ chức/cá nhân để bảo quản.*

⁽¹⁾ Ghi địa điểm tiến hành giao bảo quản tài sản kê biên.

⁽²⁾ Ghi tên cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế. Trường hợp là tổ chức thì ghi rõ người đại diện của tổ chức.

⁽³⁾ Ghi tên gọi, số lượng, tình trạng (chất lượng) tài sản kê biên; Đối với phương tiện thì phải ghi rõ biển
kiểm soát, số khung, số máy (đối với xe ô tô, xe gắn máy). Nếu nhiều thì lập danh mục riêng kèm theo như mẫu
và danh mục phải có đầy đủ chữ ký của những người có tên trong biên bản.

⁽⁴⁾ Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký
và ghi rõ họ tên.

⁽⁵⁾ Trường hợp vắng mặt hoặc có người từ chối ký biên bản thì người lập biên bản phải ghi rõ vào biên bản
và nêu rõ lý do.

CƠ QUAN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-CGTSKB

BIÊN BẢN**Chuyển giao tài sản kê biên để bán đấu giá***

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

Đại diện bên giao:

1/Chức vụ.....Đơn vị.....

2/Chức vụ.....Đơn vị.....

Đã tiến hành chuyển giao tài sản kê biên để bán đấu giá theo Quyết định
cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt
số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

cho: đại diện bên nhận <Ông (bà)/tổ chức>⁽²⁾:

<Họ và tên>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:....../....../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:....../....../.....;

nơi cấp:.....

<Tên tổ chức>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
động:.....

Ngày cấp:....../....../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật:..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Tài sản kê biên chuyển giao gồm có ⁽³⁾:

STT	Tên tài sản chuyển giao	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng, trọng lượng	Tình trạng tài sản	Ghi chú

Hồ sơ gồm có ⁽⁴⁾:

STT	Tên bút lục hồ sơ	Số trang	Ghi chú

Việc chuyển giao tài sản kê biên kết thúc vào
hồi...giờ...ngày....tháng....năm.....

Biên bản được lập thành bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và có
giá trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và
cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)

.....
.....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Mẫu này được sử dụng khi tiến hành chuyển giao tài sản kê biên cho tổ chức có chức năng bán đấu giá để
tổ chức bán đấu giá tài sản kê biên.

⁽¹⁾ Ghi địa điểm tiến hành chuyển giao tài sản kê biên.

⁽²⁾ Ghi tên cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế. Trường hợp là tổ chức thì ghi rõ người đại diện của tổ chức.

⁽³⁾ Ghi tên gọi, số lượng, tình trạng (chất lượng) tài sản kê biên; Đối với phương tiện thì phải ghi rõ biên
kiểm soát. Nếu nhiều thì lập danh mục riêng kèm theo như mẫu và danh mục phải có đầy đủ chữ ký của những
người có tên trong biên bản.

⁽⁴⁾ Ghi cụ thể hồ sơ bàn giao (tên bút lục, số trang, tình trạng...)

CƠ QUAN ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố:...../TB- ⁽²⁾..... ⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....**THÔNG BÁO****V/v tạm giữ người theo thủ tục hành chính**Kính gửi: ⁽⁴⁾Đơn vị: ⁽⁵⁾

Tiến hành tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với:

Ông (bà).....năm sinh.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại
quốc tế:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Vì đã có hành vi:

Vậy, thông báo đểbiết./.

Nơi nhận:

- Tổ chức cá nhân được thông báo 01 bản;
- 01 bản;
- Lưu:..... bản.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
NGƯỜI KÝ***Ký tên, đóng dấu**Chức vụ
Họ và tên*⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định;⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;⁽⁴⁾ Ghi rõ tên, địa chỉ gia đình, tổ chức nơi làm việc hoặc học tập của người bị tạm giữ;⁽⁵⁾ Ghi tên đơn vị Hải quan hiện đang tạm giữ người theo thủ tục hành chính.